



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC DANH MỤC HÓA CHẤT MÁY ĐÔNG MÁU STAGO SATELLITE

(Đính kèm thông báo lấy giá số 03/2024/TTYT/KD ngày 26 /03 /2024 của Trung tâm Y tế TX Bình Long)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
Hoá chất đông máu tương thích với máy xét nghiệm đông máu					
1	Hóa chất Xét nghiệm PT	Thuốc thử 1:chứa thromboplastin đông khô chiết xuất từ não thỏ, giá trị ISI gần với 1 và được ghi trong tài liệu đính kèm hộp thuốc. Hóa chất chứa chất ức chế heparin. • Thuốc thử 2: dung dịch hòa tan chứa Canxi.	MI	360	
2	Hóa chất Xét nghiệm APTT	Hóa chất dùng xác định thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT) trong huyết tương, chứa cephalin từ mô não thỏ , chất kích hoạt đặc hiệu silica	MI	300	
3	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen	Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen: thrombin người đã citrat hóa có chứa canxi (khoảng 100 NIH units/ml) và có chứa một chất ức chế đặc hiệu heparin inhibitor cho phép phân tích fibrinogen trong mẫu huyết tương có heparin.	MI	96	
4	Cóng đo mẫu có bi từ	Thùng gồm 6 cuộn, mỗi cuộn chứa 220 cuvette	Cái	2.640	

5	Desorb U	Dung dịch rửa kim và khử nhiễm hệ thống máy, chứa KOH, hóa chất kháng nấm và kháng vi sinh vật.	Ống	360	
6	Hóa chất Kiểm chuẩn xét nghiệm đông máu thường quy	Huyết tương người bình thường và bất bình thường có citrated dạng đông khô; gồm hai mức nồng độ khác nhau của các chỉ số đông máu thường quy: PT, aPTT, TT, Fibrinogen, Antithrombin. Bền 24 giờ trên máy.	MI	48	
Cộng khoản: 06 khoản					

